

2. Ngành y tế cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục trong cán bộ và nhân dân những kiến thức về bệnh phong, xóa bỏ những định kiến sai lầm về bệnh phong, đề cán bộ và nhân dân tham gia việc phòng, chống, tiến tới thanh toán bệnh phong ở nước ta. Các cơ quan y tế phải cử cán bộ về tận nơi có người mắc bệnh phong đang điều trị ngoại trú hoặc ở tại nơi điều trị tập trung giải thích cho nhân dân, kể cả gia đình có người bị bệnh phong hiểu được đặc tính của bệnh, giúp đỡ người bệnh tham gia sản xuất, sinh sống và yên tâm điều trị.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần có kế hoạch phát triển và củng cố mạng lưới phòng chống bệnh phong cũng như các bệnh xã hội khác, để tăng cường việc quản lý người bệnh phong và điều trị ngoại trú tại xã, tại nhà.

4. Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần chỉ đạo cụ thể cho các khu, trại điều trị bệnh phong của trung ương và của địa phương, đẩy mạnh sản xuất, phát triển các ngành nghề thủ công, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho bệnh nhân.

5. Ngành thương nghiệp cần bảo đảm cung cấp lương thực, thực phẩm, các nhu yếu phẩm khác cho các khu điều trị bệnh phong theo chế độ đã quy định. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các Bộ Y tế, Thương binh và xã hội, Nội vụ, Nội thương, Lương thực và các ngành có liên quan cần phối hợp chặt chẽ thi hành nghiêm chỉnh chỉ thị này.

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 1982

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

**CHỈ THỊ số 293-CT ngày 5-11-1982**  
về việc nâng cao vai trò hợp đồng kinh tế trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, phát huy hiệu lực công tác trọng tài Nhà nước về kinh tế trong quản lý kinh tế và bảo vệ pháp chế của Nhà nước.

Chế độ hợp đồng kinh tế được ban hành từ năm 1960 cho đến nay đã được từng bước cải tiến và mở rộng phù hợp với yêu cầu xây dựng và phát triển kinh tế; công tác trọng tài Nhà nước về kinh tế cũng được phát triển cùng với chế độ hợp đồng kinh tế.

Nhìn chung, công tác hợp đồng kinh tế đã có những đóng góp nhất định vào việc xây dựng và thực hiện kế hoạch Nhà nước, tăng cường và cải tiến công tác quản lý kinh tế, bảo vệ quyền tài sản và lợi ích hợp pháp của các đơn vị sản xuất kinh doanh, xây dựng mối quan hệ bình đẳng giữa các đơn vị kinh tế, đề cao kỷ luật quản lý và pháp luật Nhà nước.

Tuy vậy trong công tác hợp đồng kinh tế còn có những thiếu sót:

— Việc ký kết hợp đồng kinh tế còn quá chậm trễ. Tiến độ ký kết các hợp đồng không phù hợp với tiến độ chuẩn bị, xây dựng kế hoạch, làm cho kế hoạch không xuất phát được từ đơn vị cơ sở nên thiếu hiện thực, không bảo đảm tính cân đối.

— Nội dung các bản hợp đồng kinh tế đã ký kết thường không quán triệt đầy đủ các quy định của Nhà nước, không thể hiện đúng chỉ tiêu pháp lệnh; quy cách, chất lượng hàng hóa không được ghi vào hợp đồng hoặc ghi không cụ thể; giá cả vận dụng không đúng hoặc không tính toán

chính xác, các điều kiện về giao nhận, vận chuyển, thanh toán ghi không rõ ràng hoặc không theo đúng các quy định hiện hành.

Công tác trọng tài kinh tế, xét xử các vụ vi phạm hợp đồng còn bị xem nhẹ, chưa phát huy hiệu lực đầy đủ đối với việc thúc đẩy thực hiện kế hoạch và chấp hành luật pháp kinh tế.

Sở dĩ có tình trạng nói trên là do những người có trách nhiệm quản lý kinh tế ở các đơn vị cơ sở cũng như ở các cơ quan quản lý thuộc các ngành, các địa phương chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa và tác dụng của chế độ hợp đồng kinh tế trong công tác quản lý kinh tế, nên chưa biết sử dụng chế độ hợp đồng kinh tế như một công cụ quan trọng để quản lý và chỉ đạo sản xuất, kinh doanh. Bộ máy của hệ thống trọng tài kinh tế Nhà nước ở các cấp chưa được tăng cường đúng mức.

Thi hành nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng: « Nâng cao vai trò của các hợp đồng kinh tế trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, tăng cường trách nhiệm của các đơn vị kinh tế và người quản lý đối với các hợp đồng đã ký, phát huy hiệu lực của công tác trọng tài Nhà nước về kinh tế », và nhằm khắc phục những mặt yếu nói trên, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng, chỉ thị:

1. Từ nay mọi hoạt động và quan hệ về kinh tế giữa các đơn vị kinh tế đều phải thông qua ký kết hợp đồng kinh tế.

a) Các đơn vị kinh tế (xí nghiệp, liên hiệp xí nghiệp, công ty, tổng công ty...) ngay sau khi nhận được số kiểm tra, chỉ tiêu kế hoạch của năm 1983 và của những năm 1983 - 1985 đều phải tiếp xúc với các đơn vị tương ứng để ký kết các hợp đồng kinh tế. Sau khi kế hoạch hàng năm được giao chính thức, phải cùng nhau bàn bạc, điều chỉnh kịp thời các hợp đồng đã ký hoặc ký các hợp đồng bổ sung.

b) Khi ký các hợp đồng kinh tế phải theo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thủ tục ghi trong bản điều lệ về chế độ hợp đồng kinh tế ban hành kèm theo nghị định số 54-CP ngày 10-3-1975 của Hội đồng Chính phủ.

c) Phải lấy hợp đồng kinh tế làm căn cứ để xây dựng kế hoạch, xét duyệt kế hoạch, và chỉ đạo thực hiện kế hoạch.

2. Bộ trưởng các Bộ, thủ trưởng các ngành có hoạt động kinh tế, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương, thủ trưởng các cơ quan quản lý kinh tế cấp trên, các cơ quan quản lý tổng hợp có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các cơ quan thuộc quyền ký kết hợp đồng kinh tế, cụ thể là:

a) Phải giao nhiệm vụ, số kiểm tra và chỉ tiêu của kế hoạch cho cấp dưới kịp thời, đồng bộ, đúng tiến độ quy định.

b) Đối với các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước có liên quan giữa ngành này với ngành khác thì thủ trưởng ngành ở trung ương và tỉnh, thành phố phải bàn bạc thống nhất đề ra văn bản hướng dẫn cho cấp dưới, quy định cụ thể các chỉ tiêu về số lượng, chất lượng, giá cả, thời hạn, điều kiện giao nhận và thanh toán, v.v.

c) Giải quyết kịp thời các trở ngại nảy sinh trong khi ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế mà cấp dưới không tự giải quyết được.

d) Lấy hợp đồng kinh tế làm căn cứ để xét duyệt hoàn thành kế hoạch của cơ sở. Đối với những đơn vị vi phạm hợp đồng kinh tế hoặc không hoàn thành đúng hợp đồng đã ký thì nhất thiết không công nhận hoàn thành kế hoạch.

3. Các tổ chức trọng tài Nhà nước về kinh tế có trách nhiệm:

a) Tăng cường thanh tra việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế ở các đơn vị kinh tế, giải quyết kịp thời và đúng đắn

các vụ tranh chấp về hợp đồng kinh tế; xử phạt nghiêm minh các vi phạm chế độ hợp đồng kinh tế.

Áp dụng các biện pháp buộc sửa chữa những thiếu sót, buộc bồi thường những thiệt hại, xử phạt các đơn vị vi phạm chế độ hợp đồng kinh tế, kiến nghị thi hành kỷ luật hành chính, phạt trừ vào tiền lương, tiền thưởng, chuyển đến tòa án nhân dân để truy cứu trách nhiệm đối với những hành vi sai trái của người quản lý, góp phần vào việc đề cao kỷ luật kế hoạch, kỷ luật hợp đồng, kỷ luật tài chính và pháp luật của Nhà nước.

b) Phát hiện những thiếu sót của các cơ quan quản lý cấp trên, kiến nghị hoặc cùng các cơ quan quản lý cấp trên bàn đề khắc phục những thiếu sót đó, nhằm từng bước góp phần vào việc củng cố, xây dựng mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới.

Đề phát huy hiệu lực của công tác trọng tài kinh tế Nhà nước trong quản lý kinh tế, các bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương phải tăng cường tổ chức trọng tài Nhà nước về kinh tế theo đúng nghị định số 24-HĐBT ngày 10-8-1981, phát huy vai trò của các cơ quan trọng tài kinh tế các cấp trong việc quản lý kinh tế, bảo vệ pháp chế của Nhà nước; tạo mọi điều kiện về vật chất và kỹ thuật để cơ quan trọng tài Nhà nước về kinh tế ở ngành mình, địa phương mình thực hiện đúng chức năng đã được Nhà nước quy định. Chấn chỉnh tổ chức và sắp xếp cán bộ chuyên trách công tác hợp đồng kinh tế ở các cơ quan quản lý kinh tế, ở các đơn vị kinh tế, thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ cho số cán bộ này về công tác hợp đồng kinh tế.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng yêu cầu các bộ trưởng, thủ trưởng các ngành, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và

đặc khu có biện pháp chỉ đạo các cơ quan cấp dưới thực hiện tốt chỉ thị này, trước hết là vận dụng vào việc thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1982, đổi mới thực sự việc xây dựng kế hoạch Nhà nước năm 1983 và 3 năm 1983 — 1985.

Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước có trách nhiệm theo dõi, giúp đỡ các ngành, các cấp thực hiện chỉ thị này, hàng quý báo cáo kết quả với Hội đồng bộ trưởng.

Hà Nội, ngày 5 tháng 11 năm 1982  
K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng  
Phó chủ tịch  
TỔ HỮU.

## **CHỈ THỊ số 301-CT ngày 12-11-1982** về việc giải quyết quan hệ giữa ngân sách và tín dụng.

Đề thi hành quyết định của Hội đồng bộ trưởng số 172-HĐBT ngày 9-10-1982 về tiền tệ, tín dụng, thanh toán trong thời gian trước mắt, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng quy định cụ thể quan hệ giữa cấp phát ngân sách với tín dụng ngân hàng và một số hoạt động khác của ngân hàng như sau:

### **1. Cấp phát và cho vay vốn lưu động.**

Việc xét duyệt, cấp phát và cho vay vốn lưu động căn cứ vào quyết định của Hội đồng Chính phủ số 32-CP ngày 11-2-1977.

Do thay đổi giá cả, phải xác định lại định mức vốn lưu động cho xí nghiệp; cơ quan tài chính cùng ngân hàng và cơ quan